

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc.

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Huyền Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Đỗ Văn A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1985, tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn X, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ tên là Trần Thị V, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn Y, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; nơi cư trú: số nhà A đường P, phường Đ, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn Y, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2023, bị cáo Đỗ Văn A điều khiển xe mô tô biển số 18S9-2454 kéo theo thùng chở hàng gắn hai bánh phía sau chở rau, củ, quả đi từ chợ đêm P, thành phố N, tỉnh Nam Định về nhà tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam để bán. Khoảng 04 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi trên trục đường xã M, huyện L, tỉnh Nam Định hướng về xã V, đến đoạn đường thuộc địa phận thôn L, xã M là đoạn đường được chia thành hai chiều đường xe chạy bởi vạch sơn nét đứt màu vàng, bị cáo đi trên phần đường hướng đi từ M đến V. Khi đó, trời đang mưa, bị cáo đã không chú ý quan sát nên không quan sát thấy bà Nguyễn Thị G đang dừng xe đạp và ngồi ở lòng đường cùng chiều với chiều đi của bị cáo. Khi cách bà G khoảng 03 mét, bị cáo mới nhìn thấy bà G nhưng do bị cáo điều khiển xe mô tô kéo theo thùng chở hàng phía sau nên bị cáo đã không giảm được tốc độ đến mức an toàn và làm cho phần khung thùng chở hàng phía sau bên phải va chạm với chắn bùn phía sau bánh xe, giá đỡ hàng phía sau bên trái xe đạp của bà G và phần đầu chốt thanh kim loại giữa thùng xe phía sau với khung kim loại bắt trên yên xe vị trí người ngồi sau mô tô biển số 18S9-2454 va chạm với cẳng tay trái của bà G làm cho bà G và xe đạp bị hất văng về phía trước, xe mô tô và phần thùng kéo phía sau bị rê đi trên mặt đường. Hậu quả, bà G bị thương ở vùng đầu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, đến 17 giờ cùng ngày thì tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Lộc đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan trong vụ tai nạn và thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc đoạn đường trục xã M, huyện L, tỉnh Nam Định đường được trải bê tông nhựa phẳng rộng 5,8m, giữa đường có vạch sơn vàng đứt đoạn, phân chia đường thành hai chiều xe chạy. Hai bên mép đường một bên tiếp giáp với nhà dân, còn bên kia tiếp giáp với ruộng nước thủy nông.

Đánh dấu vị trí dấu vết, phương tiện liên quan: (1) là vị trí vết cày, hai vết cày có chiều hướng từ Ủy ban nhân dân xã M đến H, liền mạch song song, mờ dần về điểm kết thúc, vết cày thứ nhất có chiều dài 15,4m, vết cày thứ hai có chiều dài 15,6m. (2) là vị trí đám máu loang lổ, không có chiều hướng, không rõ hình thù,

kích thước (1,5x2)m. (3) là vị trí đám máu ở dạng nhỏ giọt, không rõ hình thù, không rõ chiều hướng, kích thước (0,15x0,14)m. (4) là vị trí xe đạp, xe dạng mini hai gióng có giỏ chở hàng phía trước đổ nghiêng về bên phải người điều khiển, đầu xe hướng về phía đi H, đuôi xe hướng về phía đi Ủy ban nhân dân xã M. (5) là vị trí xe mô tô biển số 18S9-2454 kéo theo thùng chở hàng có bánh xe.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu giữ tại hiện trường một xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 18S9-2454 kéo theo thùng chở hàng phía sau, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 18S9-2454, một xe đạp mini hai gióng có giỏ chở hàng phía trước. Bị cáo giao nộp một giấy phép lái xe hạng A1 số AB 657498 do Sở Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 01 năm 2007 mang tên Đỗ Văn A.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1656/KLGĐTT-KTHS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị G chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: do va đập và trà sát.

Tại bản Kết luận giám định số 1683/KL-KTHS ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe mô tô biển số 18S9-2454 kéo theo xe lôi hai bánh va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là khung xe lôi bên phải (theo hướng nhìn từ sau về trước) với thanh kim loại bắt nối với chấn bunn phía sau bánh sau, ốc bắt chấn bunn phía sau bánh sau, giá đỡ hàng phía sau bên trái xe đạp (theo hướng nhìn từ sau về trước). Dấu vết trượt tại đầu chốt thanh kim loại giữa xe lôi với khung kim loại bắt trên yên xe vị trí người ngồi sau mô tô biển số 18S9-2454 phù hợp va chạm với cẳng tay trái của tử thi Nguyễn Thị G.

Tại bản Kết luận giám định độc chất số 084/KLGĐĐC-TTPY ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình đối với mẫu máu của bà Nguyễn Thị G kết luận: nồng độ cồn (ethanol) trong máu: C = 0,00mg/100ml.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn số 00232 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mỹ Lộc, kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở đối với Đỗ Văn A là 0,000 mg/l.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của bị cáo Đỗ Văn A tại Trung tâm Y tế huyện Mỹ Lộc ngày 17 tháng 11 năm 2023, kết quả: Đỗ Văn A âm tính với các chất ma túy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Motostar, biển số 18S9-2454, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 400.000 đồng. Xe đạp, tình trạng đã qua sử dụng, có giá trị thiệt hại là 50.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá là 450.000 đồng (bốn trăm năm

mười nghìn đồng chẵn).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với phần tài sản hư hỏng là xe mô tô biển số 18S9-2454 của bị cáo A và xe đạp của bị hại, bị cáo và gia đình bị hại tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu giải quyết bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp mini hai gióng có giỏ chở hàng phía trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho gia đình bị hại.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-ML ngày 02 tháng 4 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Văn A về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc thực hiện quyền công tố Nhà nước phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, gia đình của bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một thùng chở hàng có gắn hai bánh xe, trả lại cho bị cáo một xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 18S9-2454, một giấy đăng ký xe mô tô biển số 18S9-2454, một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Văn A.

Bị cáo nói lời sau cùng là ăn năn hối lỗi về hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc,

Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn A:

Lời khai của bị cáo A là phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, các bản kết luận giám định: tử thi, độc chất đối với bị hại, cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện xe đạp, xe mô tô kéo theo xe lôi hai bánh và kết luận định giá tài sản, kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, các bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2023, bị cáo A có giấy phép lái xe hạng A1, không có nồng độ cồn và các chất kích thích khác trong cơ thể điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 18S9-2454 kéo theo thùng xe gắn hai bánh đi trên trục đường hướng xã M, huyện L, tỉnh Nam Định đi H, khi đó trời mưa, bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức cần thiết để không xảy ra tai nạn nên đã làm cho phần khung thùng chở hàng phía sau bên phải va chạm với xe đạp và bà Nguyễn Thị G, hành vi này của bị cáo là vi phạm vào điểm d khoản 3 Điều 30 và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra, làm bà G tử vong, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng, tổng thiệt hại về tài sản là 450.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm một người chết. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác, như vậy hành vi phạm tội này là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đưa ngay bị hại đi cấp cứu, bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại; trong

quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình của bị cáo có kinh tế khó khăn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ nhận định trên, xem xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát về mức hình phạt, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của luật hình sự đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo trong vụ án này, thì không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc khấu trừ thu nhập:

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, người bị kết án bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Nhưng xét thấy, bị cáo A là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định cho miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án.

Đối với phần tài sản hư hỏng là xe mô tô biển số 18S9-2454 của bị cáo và xe đạp của bị hại, bị cáo và gia đình bị hại tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu giải quyết bồi thường.

Do vậy, về trách nhiệm dân sự trong vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe đạp mini hai gióng có giỏ chở hàng phía trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại cho gia đình bị hại. Việc trả vật chứng không

ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Như vậy, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 18S9-2454 do bị cáo quản lý, sử dụng đi lại hằng ngày, bị cáo không có ý thức sử dụng để gây ra tai nạn giao thông nên xác định chiếc xe mô tô này không phải là công cụ phạm tội, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì nên trả lại cho bị cáo cùng với một đăng ký xe mô tô, một giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đỗ Văn A.

Đối với một thùng chở hàng gắn vào xe mô tô biển số 18S9-2454 là vật không được lưu hành, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì cần phải tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án, bị cáo có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn A phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Đỗ Văn A cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Thời hạn bắt đầu chấp hành án tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo A vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo A không có việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a các khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn A một xe mô tô nhãn hiệu Motostar biển số 18S9-2454, một đăng ký xe mô tô biển số 18S9-2454, một giấy phép lái xe hạng A1 số AB 657498 mang tên Đỗ Văn A.

Tịch thu và tiêu hủy một thùng chở hàng gắn vào xe mô tô biển số 18S9-2454.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Văn A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường